| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HIỆP HÒA**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 95/2020/HS - ST
Ngày: 24/12/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đào Thị Oanh
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Thế Hanh
Ông Trương Đức Lâm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa,tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 18/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: không.
Giới tính: Nam; Sinh năm : 1966
Nơi cư trú: thôn Vân Xuyên, xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hóa: 10/10
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông: Nguyễn văn H, sinh năm 1933 (đã chết)
Con bà: Ngô Thị M, sinh năm 1934 (đã chết)
Vợ: Ngọ Thị Th, sinh năm 1975;
Con: Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 1994; nhỏ sinh năm 2004;
Anh, chị em ruột: Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 6;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo hiện đang tại ngoại( có mặt tại phiên tòa)
Bị hại: Anh Lưu Văn P, sinh năm 1998( đã chết)
Địa chỉ: Thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Người đại diện theo pháp luật:
Ông Lưu Văn T, sinh năm 1972
Bà Lê Thị Hiền, sinh năm 1974

Đều địa chỉ: Thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và bà H.

Ông Lưu Văn C, sinh năm 1983( có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

Ông Trần Văn C, sinh năm 1958( vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Sa Long, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 ở thôn Vân Xuyên, xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa điều khiển xe mô tô Honda Win 100 biển kiểm soát 12F-6957 ( T không có giấy phép lái xe mô tô) đi từ nhà mình đến nhà em vợ ở thôn Trong Làng, xã Thường Thắng chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút T đi về theo hướng đường thôn Trong Làng ra đường tỉnh lộ 296. Khi ra đến đường tỉnh lộ 296 đoạn ngã ba thuộc thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, T điều khiển xe mô tô từ hướng đường nhánh ra đường chính. Lúc này T nhìn thấy cách khoảng 70 m có xe mô tô đang đi từ hướng cầu Vát lên thị trấn Thắng, T nghĩ sang đường sẽ không va chạm với xe đi từ phía cầu Vát đến. Do vậy T điều khiển xe đi vuông góc và sang đường. Khi đến đoạn gần giữa đường chưa qua vạch vàng chia đôi đường thì bánh trước xe của T đâm vào giữa lốc máy chỗ để chân phải xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98D1-824.39 do anh Lưu Văn P, sinh năm 1998 ở thôn Đại Mão, xã Đại Thành, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi trên đường tỉnh lộ 296 hướng từ cầu Vát lên thị trấn Thắng. Hậu quả, anh Lưu Văn P tử vong.

**Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường nhựa Tỉnh lộ 296 thuộc địa phận thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa. Đường nhựa rộng 7m, mặt đường phẳng, thẳng không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, giữa đường có vạch kẻ sơn đứt quãng chia mặt đường làm 2 làn xe chạy. Lấy hướng đi từ thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa đi cầu Vát, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa để xác định bên phải (P), bên trái (T) trong mô tả hiện trường. Lấy cột điện đường ký hiệu CS67/b ở lề đường trái làm mốc định vị, lấy mép đường phải làm chuẩn.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe mô tô biển kiểm soát 12F1-6957; (2) xe mô tô biển kiểm soát 98D1-824.39; (3) vết cày xước mặt đường đứt quãng dài 1,19m; (4) cột điện dân sinh số CS67/b nằm ngoài lề đường trái.

- Xe mô tô biển kiểm soát 12F1-6957 (1) nằm đổ nghiêng trái trên đường nhựa, đầu hướng về thị trấn Thắng chếch chéo sang phải, đuôi hướng cầu Vát

chếch chéo sang trái. Hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường cách (P) là 3,5m, hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường cách (P) là 4,5m và cách cột điện dân sinh số CS67/b (4) là 5,1m. Hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường cách hình chiếu vuông góc của trục xe mô tô biển kiểm soát 98D1-824.39(2) là 1,75m.

- Xe mô tô biển kiển soát 98D1-824.39 (2) nằm đổ nghiêng phải, nằm hoàn toàn ở phần đường (P) đầu hướng thị trấn Thắng, chếch chéo sang lề (P), đuôi hướng cầu Vát, chếch chéo sang trái. Hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường cách (P) là 1,3m và cách cột điện dân sinh số CS67/b (4) là 8,72m. Hình chiếu vuông góc trục sau xuống mặt đường (P) là 1,8m.

- Vết cày xước mặt đường (3) nằm hoàn toàn trên mặt đường (P) có chiều cầu Vát đi thị trấn Thắng, điểm đầu cách (P) là 2,34m, cách chiếu hình vuông góc của trục trước xe mô tô biển kiểm soát 12F1-6957 (1) xuống mặt đường là 1,32m. Điểm cuối trùng với đầu để chân chính bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98D1-824.39(2) và cách (P) là 1,6m.

**Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 12F1-6957**

Ốp đèn pha bị bật dời khỏi khớp định vị, mặt ngoài của đèn pha có vết trà sát kính; Ốp bảo vệ kính đèn bằng kim loại có vết trà sát nhựa, kích thước 2,5x0,5cm; Đèn xi nhan bên phải bị khuyết dời khỏi xe, đèn xi nhan bên trái bị vỡ dời phần nhựa phía trước của đèn; Bánh xe phía trước bị biến dạng, vành xe bị cong vênh hướng từ trái sang phải, từ trước về sau cách mặt đất 54 cm, vành bánh xe bị ép cong biến dạng vào giá đỡ chắn bùn bên phải phía trước của xe; Núm ngoài tay phanh bên phải có vết mài sát kích thước 2x2cm; Mép dưới yên xe bên trái có vết trà sát, rách vỏ yên, có vết màu hồng kích thước 9x1cm; Cổ phốt của xe bị đẩy cong vênh từ phải sang trái; Má ngoài bên phải bánh trước của xe có vết mài sát cao su kích thước 24x5cm; Kỹ thuật an toàn phương tiện: không kiểm tra được hệ thống an toàn của xe do xe bị hư hỏng.

**Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1-824.39**

Ốp nhựa phía dưới bên phải phần tiếp giáp với giảm sóc phải có vết mài sát nhựa, bám dính chất màu đen kích thước 5x2cm; Cánh yếm phải của xe bị bật dời khỏi khớp định vị; Khuy nối cánh yếm phải với mặt nạ của xe bị vỡ vết dài nhất 39cm, phần nhựa phía ngoài bám dính chất màu đen kích thước 38x12cm; Phần nhựa ở dưới đuôi xi nhan phải có bám dính chất màu đen mài sát nhựa kích thước 3,5x1,5cm; Núm tay phanh bên phải có vết trà sát kim loại kích thước 1,5x,5cm; Phần yếm bên phải phía dưới bên trong sát lốc máy bị vỡ nhựa cách mặt đất 53,5cm; Phanh chân bên phải bị mài sát kim loại phần bên ngoài kích thước 2,5x0,3m; Để chân chính bên phải bị đẩy cong từ dưới lên trên, từ trước về sau, từ phải sang trái áp sát vào lốc máy, đầu để chân chính có vết mài sát, rách cao su kích thước 1,5x2cm; Đầu để chân phụ phía sau bị mài sát kim loại kích thước

1x0,5cm; Vỏ nhựa bảo vệ buri bị vỡ; Dây nối bằng kim loại giữa phao xăng với máy bị bẹp méo kích thước 2x0,7cm; Kỹ thuật an toàn phương tiện: xe vẫn hoạt động bình thường, phần máy, đèn, còi bị hư hỏng.

Tại Kết luận số 1401/KL-KTHS ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

*+ Dấu vết chùn cong, mài sát cao su tại vành bánh trước của xe mô tô 12F1-6957 được hình thành do va chạm với dấu vết vỡ nứt, mài sát sơn, nhựa, dính chất màu đen tạo thành các đường song song dạng vân lốp tại cánh yếm phải, ốp nhựa giảm sóc trước bên phải của xe mô tô 98D1-824.39 tạo nên là phù hợp.*

*+ Dấu vết mài sát cao su, kim loại tại tay nắm bên phải, tay phanh bên phải, phanh chân, để chân trước bên phải của xe mô tô 98D1-824.39 được hình thành do sau khi va chạm xe mô tô 98D1-824.39 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.*

*+ Vị trí va chạm giữ xe mô tô 98D1-824.39 với xe mô tô 12F1-6957 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3. Không đủ căn cứ để xác định thuộc phần đường bên nào theo hướng thị trấn Thắng- Cầu Vát.*

*+ Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.*

**Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Vùng trán có vết xây xước da kích thước 0,4x0,3cm; Vùng cổ phải có diện xây xát da kích thước 6x4cm; mặt trước trong 1/3 trên cẳng tay phải có diện xây xát da kích thước 5x3cm, mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải có diện xây xát da kích thước 3,2x0,9cm; Vùng chẩm phải có diện sưng đều kích thước 7,3x4,2cm; Tím đầu các ngón tay hai bên; Gẫy đốt sống cổ C5; Mổ tử thi: bộc lộ da đầu qua vết thương vùng chẩm phải thấy bầm tím, tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng tương ứng thấy đường vỡ, nứt, rạn hộp sọ vùng chẩm phải phần đo được dài nhất 1,8cm .

Tại Kết luận giám định số 1254/KL-KTHS ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Nguyên nhân chết của anh Lưu Văn P chết do đa chấn thương: chấn thương sọ não, gẫy đốt sống cổ C5 do tai nạn giao thông*.

Cáo trạng số 96/CT-VKS-HH ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lưu Văn T và bà Lê Thị Hiền (là bố mẹ đẻ của anh Phán) số tiền 90.000.000 đồng (chín

mươi triệu đồng). Nay gia đình ông Trị không có yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",

- Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh Phán 90.000.000 đồng, nay ông Lưu Văn C là đại diện theo ủy quyền của ông Trị và bà Hiền không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác nên về trách nhiệm dân sự không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về vật chứng:

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô Win 100 màu đen, biển kiểm soát: 12F1- 6957 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện của bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Khoảng 19 giờ 30 ngày 05/9/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F1-6957 đi hướng từ thôn Trong Làng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa ra đường tỉnh lộ 296. Khi đến ngã ba đường đoạn thuộc thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, do T đi từ đường nhánh ra đường chính không nhường đường cho anh Lưu Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-824.39 đi trên đường tỉnh lộ 296 hướng từ cầu Vát lên thị trấn Thắng nên xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào giữa lốc máy chỗ để chân phải xe mô tô do anh Phán điều khiển. Hậu quả, anh Lưu Văn P bị chết.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của nhân chứng, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và kết quả cuộc thẩm vấn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng người, tài sản của người khác. Bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định, khi bị cáo sang đường đã không quan sát kỹ, chủ quan cho rằng bị hại sẽ không đâm vào mình nên vẫn cho xe sang đường khi đi từ đường nhánh ra đường chính, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Chính hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm cho anh Lưu Văn P bị chết. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

**[**4]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra, bị cáo được đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư

trú rõ ràng. Xét về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn thì nguyên nhân chính là do bị cáo khi đi từ đường nhánh ra đã không chú ý quan sát nhường đường cho người đi từ đường chính, không đảm bảo an toàn giao thông nên đã gây ra vụ tai nạn bị cáo đã đâm vào xe của anh Phán làm cho anh Phán tử vong. Tuy nhiên, vụ tai nạn xảy ra cũng một phần do lỗi của bị hại đã không làm chủ tốc độ, đi nhanh, bị hại chưa có giấy phép lái xe theo quy định đã tham gia giao thông. Tai nạn xảy ra là việc không ai mong muốn, bị cáo cũng đã động viên, thăm hỏi và bồi thường thỏa đáng đối với gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ nhất đối với bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình anh Phán 90.000.000 đồng, nay ông Lưu Văn C là đại diện theo ủy quyền của ông Trị và bà Hiền không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền nào khác nên về trách nhiệm dân sự không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô Win 100 màu đen, biển kiểm soát: 12F1- 6957 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 3(ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô Win 100 màu đen, biển kiểm soát: 12F1- 6957 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
-CQĐT,CQTHAHS,Công an huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Thị Oanh**